TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 27- 11- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Bà Sùng Thị Sua và bà Lò Thị Dậu
- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thể- Thư ký TAND huyện Tủa Chùa
- Đại diện VKSND huyện Tủa Chùa tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:
1- Nguyên đơn: ông Bùi Văn T – Sinh năm: 1959; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên / có mặt
2- Bị đơn: + bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1979; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên/ vắng mặt
+ ông Đặng Quang Th- Sinh năm: 1979; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Điện Biên – hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Y- huyện P, tỉnh Sơn La / vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Văn T trình bày:

Ngày 28/5/2018 nguyên đơn Bùi Văn T có cho vợ chồng bị đơn Nguyễn Thị H và Đặng Quang Th vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), sau khi thỏa thuận các bên đã nhất trí về việc vay nợ, tiến hành giao nhận tiền và viết giấy vay giữa hai bên với lãi suất 3,0%/ 1 tháng, việc trả lãi hàng tháng do bà Vũ Thị T trả, thời hạn vay từ ngày 28/5/2018 đến ngày 28/5/2019, khi thỏa thuận vay có bà Vũ Thị T chứng kiến và ký vào giấy vay nợ là người trả lãi.

Thực hiện hợp đồng đã ký kết, bị đơn đã trả tiền vay cho nguyên đơn làm nhiều lần, lần thứ nhất ngày 18/12/2018 trả 50.000.000 đồng, lần hai ngày 29/4/2019

trả 10.000.000 đồng, lần ba ngày 21/5/2019 trả 15.000.000 đồng. Số tiền gốc còn lại 25.000.000 đồng nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn khất lần không chịu trả, nên ngày 26/6/2019 bị đơn viết đơn khởi kiện gửi Tòa án yêu cầu giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 25.000.000 đồng, số tiền lãi tính từ tháng 01 năm 2019 đến ngày 26/6/2019 là 8.500.000 đồng.

Ngày 22/11/2019 nguyên đơn viết đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện gửi Tòa án, nội dung không yêu cầu phía bị đơn phải trả số tiền lãi 8.500.000 đồng nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn vắng mặt tại địa phương, không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn Đặng Quang Th đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không có ý kiến gì. Tại văn bản ghi ý kiến của bị đơn Nguyễn Thị H gửi Tòa án thừa nhận hai vợ chồng có vay nợ nguyên đơn 100.000.000 đồng và đã trả được 75.000.000 đồng, còn nợ gốc 25.000.000 đồng, nhưng do làm ăn thua lỗ, chồng là Đặng Quang Th do phạm tội về ma túy đang phải chấp hành án phạt tù (Thông báo số 413/TB ngày 26/7/2019 của Trại giam Y về việc tiếp nhận người bị kết án phạt tù đến chấp hành án phạt), nhà đất đã bán để trả nợ, hiện nay bị đơn đang đi làm thuê nên chưa có khả năng trả tiền cho nguyên đơn, khi nào làm có tiền sẽ về trả cho nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do không về được.

Trong giấy vay nợ có thể hiện bà Vũ Thị T nhận trả lãi cho bị đơn, nhưng hiện nay bà T đã chết nên nguyên đơn không có ý kiến gì đối với bà Tâm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điều 203 của BLTTDS. Tại phiên tòa các bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đang chấp hành án không thể có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo nội dung trình bày của các bên và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa xác định được:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết và thực hiện hợp đồng vay mượn tiền ngày 28/5/2018 và có viết giấy vay nợ giữa các bên, tổng số tiền vay là 100.000.000 đồng với lãi xuất 3,0%/ 1 tháng, lãi suất hàng tháng do bà Vũ Thị T nhận trả, thời hạn vay từ ngày 28/5/2018 đến ngày 28/5/2019, nguyên đơn đã giao đủ tiền cho bị đơn theo thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn làm nhiều lần, tính đến ngày 21/5/2019 đã trả tiền gốc 75.000.000 đồng.

Với yêu cầu đòi số tiền gốc còn lại 25.000.000 đồng của nguyên đơn, bị đơn thừa nhận, nhưng do hiện nay chưa có tiền để trả. Như vậy, xác định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay gốc còn lại là có căn cứ, phù hợp với giấy vay nợ giữa các bên, nội dung xác nhận các lần đã trả và thời điểm trả một phần

khoản vay nợ và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cần buộc các bị đơn phải liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay còn lại: 25.000.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Tại giấy vay nợ các bên có thỏa thuận bà Vũ Thị T có trách nhiệm trả tiền lãi hàng tháng cho nguyên đơn, nhưng hiện nay bà T đã chết, nguyên đơn cũng có đơn xin rút yêu cầu các bị đơn phải trả lãi, xét nội dung rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 244 của BLTTDS, nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 8.500.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn Bùi Văn T số tiền tạm ứng án phí 837.500 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

Các Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 116, 117, 119, 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 3 điều 26, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Văn T.

Buộc vợ chồng bị đơn Nguyễn Thị H và Đặng Quang Th phải liên đới trả cho nguyên đơn Bùi Văn T số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng (*hai mươi năm triệu đồng*).

Kể từ ngày có quyết định thi hành án mà bị đơn không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi 8.500.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng bị đơn Nguyễn Thị H, Đặng Quang Th phải nộp 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn ông Bùi Văn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 837.500 đồng theo biên lai số AA/2010/00675 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Điện Biên.

4. Kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đã ký

Trương Anh Tuấn

Trương Anh Tuấn